

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

(Trình HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 9)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh những tháng đầu năm 2022 đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và lây lan nhanh trong cộng đồng; thời tiết rét đậm, rét hại; giá cả một số vật tư, nguyên liệu đầu vào và nhiều nhu yếu phẩm tăng cao... Nhưng theo tinh thần chủ đề năm 2022 “**Thích ứng linh hoạt, tăng trưởng bứt phá**”, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã sát sao chỉ đạo các ngành, địa phương quyết liệt thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Hải Dương đạt được nhiều kết quả tích cực và toàn diện, cụ thể như sau:

I. VỀ KINH TẾ

1. Kinh tế có sự phục hồi rõ nét, hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh trở lại hoạt động bình thường. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 46.517 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước¹ (CKNT tăng 4,7%).

¹- Đứng thứ 6 cả nước: Sau Bắc Giang (24%), Bắc Ninh (14,7%), Thanh Hóa (13,4%), Quảng Nam (12,8%), Khánh Hòa (12,6%).

Đứng thứ 2 trong vùng Đồng bằng sông Hồng (sau tỉnh Bắc Ninh).

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được duy trì ổn định, năng suất cây trồng đạt khá; cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục hình thành vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, có sự phân chia giữa các địa phương², tạo ra nét riêng biệt góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế.

Tổng giá trị sản xuất ước đạt 12.731 tỷ đồng, bằng 59,7% kế hoạch năm, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước (CKNT tăng 7,6%); trong đó giá trị sản xuất cây vụ đông 3.551 tỷ đồng³ (tăng 1,8%).

a) Trồng trọt:

- *Cây rau màu vụ đông 2021-2022*, tổng diện tích gieo trồng 22.354 ha⁴, đạt 106,4% kế hoạch (21.000 ha). Tổng sản lượng rau vụ đông ước đạt 480.248 tấn, tăng 5.386 tấn so với vụ đông năm trước.

- *Lúa chiêm xuân*, tổng diện tích gieo cấy 55.018 ha (đạt 100% kế hoạch), ước năng suất đạt 65,8 tạ/ha (tăng 0,2 tạ/ha so với năm trước 65,63 tạ/ha).

- *Cây rau màu vụ xuân*, tổng diện tích 10.161 ha⁵. Năng suất, sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước và sản phẩm tiêu thụ thuận lợi, giá bán cao.

- *Vải quả được mùa* và tiêu thụ tốt, giá bán cao; tổng sản lượng ước đạt 61.500 tấn⁶, tăng gấp 1,12 lần so với năm 2021.

b) Hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản cơ bản ổn định. Ước tổng đàn trâu, bò 20.550 con (giảm 0,5% so với CKNT); đàn lợn 389.000 con (tăng 10,4%); tổng đàn gia cầm 15,7 triệu con (tăng 6,1%); sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác đạt 47.603 tấn (tăng 7,2%).

c) Công tác quản lý rừng, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được làm tốt. Đẩy mạnh hoạt động tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra và xử lý các hành vi về phá rừng, cháy rừng, xâm hại rừng, chuyển đổi, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích; buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

²- Như: TX Kinh Môn, huyện Nam Sách trồng hành củ và mùa (hành lá); huyện Gia Lộc, Tứ Kỳ, Kim Thành trồng các loại rau su hào, bắp cải, súp lơ, củ đậu; huyện Nam Sách, Cẩm Giàng, thành phố Chí Linh trồng cà rốt...

³- Theo giá hiện hành ước đạt 4.690 tỷ đồng, tăng 156 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước (4.534 tỷ đồng), bình quân 209,8 triệu đồng/ha, tăng 1,9 triệu đồng/ha so với vụ đông năm trước (207,9 triệu đồng).

⁴- Tăng 543 ha so với cùng kỳ năm trước (21.811 ha).

⁵- Chủ yếu là cải bắp, su hào, súp lơ, bầu bí, dưa chuột và rau ăn lá các loại.

⁶- Trong đó sản lượng vải thiều sớm khoảng 36.000 tấn, vải thiều chính vụ khoảng 25.500 tấn. Sản lượng vải đạt tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường cao cấp (Nhật Bản, Úc, Mỹ...) trên 6.000 tấn.

d) Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tỉnh Hải Dương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 16/3/2022.

Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tính đến nay, UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt 128 sản phẩm OCOP⁷.

3. Sản xuất công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng cao. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 154.224 tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch năm, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước (CKNT tăng 7,3%); trong đó giá trị sản xuất công nghiệp đạt 145.509 tỷ đồng, bằng 47,5% kế hoạch năm (tăng 16,9%).

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước. Các sản phẩm chủ yếu của tỉnh có mức tăng cao, như sản xuất xi măng tăng 5,7%, điện sản xuất tăng 25,3%, sắt thép tăng 13,7%, sản xuất và lắp ráp ô tô tăng 70,4%.

4. Dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ khá khởi sắc, nhiều ngành lĩnh vực có mức tăng trưởng cao; hàng hóa phong phú, đa dạng, cân đối cung cầu các nhóm hàng thiết yếu được đảm bảo, cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu hàng hóa phục vụ nhân dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, xúc tiến thương mại; tổ chức thành công hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều Thanh Hà và sản phẩm tiêu biểu tỉnh Hải Dương⁸. Thường xuyên quan tâm, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa. Công tác quản lý thị trường, quản lý giá cả được tăng cường; tích cực kiểm tra, kiểm soát chống vận chuyển và kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

Tổng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ ước đạt 21.325 tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch năm, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước (CKNT giảm 1%). Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 38.708 tỷ đồng, bằng 50,1% kế hoạch năm (tăng 12,8%).

Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu ước đạt 5.130 triệu USD, bằng 47,9% kế hoạch năm (tăng 19,5% so với CKNT); giá trị hàng hoá nhập khẩu 4.394 triệu USD, bằng 52,6% kế hoạch năm (tăng 18,4%).

⁷- Trong đó: 02 sản phẩm tiềm năng đạt 5 sao OCOP (Queen Thanh Ha lychee và Bánh đậu xanh Rông vàng Hoàng Gia) đang đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp Quốc gia đánh giá, phân hạng; 65 sản phẩm đạt 4 sao OCOP; 61 sản phẩm đạt 3 sao OCOP.

⁸- Hình thức trực tiếp kết hợp với kết nối trực tuyến tới 60 điểm cầu của các quốc gia và khu vực trên thế giới.

Ước đón và phục vụ khoảng 377 nghìn lượt khách du lịch, trong đó có 14 nghìn lượt khách lưu trú⁹ và 363 nghìn lượt khách không lưu trú¹⁰. Doanh thu du lịch ước đạt 53,8 tỷ đồng, bằng 7,5% kế hoạch năm (tăng 7,2 lần so với CKNT).

5. Tài chính, tín dụng, ngân hàng

5.1. Thu, chi ngân sách nhà nước:

Tập trung rà soát, thực hiện các biện pháp thu các khoản thuế; điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội, đáp ứng đầy đủ kịp thời kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt khá, ước đạt 10.462,693 tỷ đồng, bằng 71% dự toán năm, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa 9.052,724 tỷ đồng, bằng 74% dự toán năm (tăng 19%) và có 11 trên 16 khoản thu đạt trên 50% dự toán năm. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 7.153,839 tỷ đồng, đạt 46,1% dự toán năm, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước.

5.2. Tín dụng - ngân hàng:

Nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng có sự tăng trưởng, trong đó tổng dư nợ tín dụng tăng mạnh so với cuối năm trước. Tín dụng tiếp tục tập trung vào ngành, lĩnh vực ưu tiên, phục vụ sản xuất, kinh doanh, kiểm soát đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là cho khách hàng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc. Hoạt động ngân hàng ổn định, liên tục, không bị gián đoạn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ ngân hàng, không để xảy ra vụ việc mất an ninh, an toàn hoạt động.

Ước tổng nguồn vốn huy động đạt 156.463 tỷ đồng, tăng 3% so với cuối năm 2021 và tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước; dư nợ tín dụng 121.525 tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2021 và tăng 26,1% so với cùng kỳ năm trước.

Về kết quả tháo gỡ khó khăn đối với khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: Đến nay đã thực hiện cơ cấu nợ cho 1.298 khách hàng, giá trị nợ lũy kế 2.686 tỷ đồng, dư nợ 584 tỷ đồng với 621 khách hàng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 76.062 khách hàng, giá trị nợ lũy kế 102.470 tỷ đồng, dư nợ 29.907 tỷ đồng với 32.978 khách hàng; số tiền lãi đã miễn, giảm lũy kế từ ngày 13/3/2020 là

⁹- 1.126 lượt khách quốc tế và 12.885 lượt khách nội địa.

¹⁰- 1.141 lượt khách quốc tế và 361.866 lượt khách nội địa.

504,3 tỷ đồng; cho vay mới 20.773 khách hàng, doanh số cho vay lũy kế từ ngày 23/01/2020 là 78.645 tỷ đồng, dư nợ 18.156 tỷ đồng với 12.320 khách hàng.

Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hải Dương đã gia hạn nợ cho 1.830 khách hàng với giá trị nợ lũy kế 72 tỷ đồng, dư nợ 68 tỷ đồng; cho vay mới 08 khách hàng với doanh số lũy kế 08 tỷ đồng; cho 08 đơn vị vay 08 tỷ đồng (thời hạn 11 tháng) theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh. Cho vay các chương trình theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, đến hết ngày 31/5/2022 đã thực hiện giải ngân 4 chương trình với tổng số tiền 57,7 tỷ đồng¹¹.

6. Hoạt động đầu tư phát triển

Tiếp tục quán triệt, tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Chủ động nắm bắt và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các khu, cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập, giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn và xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ, tiết kiệm năng lượng, sản phẩm mới trên địa bàn tỉnh; tổ chức thành công hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp Nhật Bản.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng ước đạt 21.391 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư của khu vực kinh tế trong nước 16.158 tỷ đồng (tăng 12,9%)¹², khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài 5.233 tỷ đồng (giảm 7,8%).

6.1. Tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022:

Tổng vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2022 là 5.588,3 tỷ đồng, bao gồm: kế hoạch vốn năm 2022 đã phân bổ chi tiết hết 100% từ đầu năm là 5.404 tỷ đồng; giao bổ sung vốn bội chi ngân sách địa phương (vay ODA) là 21,9 tỷ đồng; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 là 162,4 tỷ đồng.

Sáu tháng đầu năm đã tập trung hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục triển khai đầu tư; lập kế hoạch và cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu khối

¹¹- Trong đó, cho vay hỗ trợ tạo việc làm 40 tỷ đồng (đã hoàn thành giải ngân); cho vay nhà ở xã hội 15,7 tỷ đồng; cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến 1,54 tỷ đồng; cho vay đối với cơ sở mầm non, tiểu học ngoài công lập 0,42 tỷ đồng.

¹²- Trong đó, khu vực nhà nước 2.005 tỷ đồng, tăng 10,2%; khu vực ngoài nhà nước 14.153 tỷ đồng, tăng 13,3%.

lượng hoàn thành, giải ngân vốn đầu tư công. Ký các thoả thuận tài trợ và khởi công 02 công trình nút giao đường tỉnh 390 và đường tỉnh 392 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; khởi công dự án trọng điểm đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng.

Tổng vốn đã giải ngân đến ngày 30/6 là 1.893,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 33,9% so với tổng vốn thanh toán; trong đó tỷ lệ giải ngân vốn NSĐP đạt 33,2%¹³, vốn NSTW nguồn trong nước đạt 43,1%, vốn ODA cấp phát từ NSTW đạt 20,7%, vốn bội chi NSĐP (vay lại ODA) đạt 19,3%.

6.2. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Sáu tháng đầu năm, thu hút đầu tư trong nước đạt 499 tỷ đồng¹⁴ (bằng 12,1% so với CKNT); thu hút đầu tư nước ngoài đạt 224,4 triệu USD¹⁵ (bằng 87,1%).

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành lập mới 861 doanh nghiệp (tăng 15,4% so với CKNT), với tổng vốn điều lệ đăng ký 6.779 tỷ đồng (giảm 0,6%); có 86 doanh nghiệp giải thể và 781 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 49,7%) và 474 doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động (tăng 31,3%).

Toàn tỉnh hiện có 526 hợp tác xã. Trong đó, có 01 liên hiệp hợp tác xã, 377 hợp tác xã và 13 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (tăng 07 hợp tác xã và 01 tổ hợp tác so với năm 2021).

7. Hoạt động khoa học - công nghệ, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

7.1. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân và tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh¹⁶. Xây

¹³- Trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách cấp tỉnh rất thấp, chỉ đạt 11,3%. Cụ thể, nhóm các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước (09 dự án) giải ngân đạt 23,4% (6,6/28,2 tỷ đồng); dự án chuyển tiếp (19 dự án) đạt tỷ lệ 4,9% (33,8/696,3 tỷ đồng); dự án khởi công mới (05 dự án) đạt tỷ lệ 0,4% (0,8/192,6 tỷ đồng).

¹⁴- Quyết định chủ trương đầu tư 12 dự án mới và điều chỉnh 30 lượt dự án.

¹⁵- Trong đó, cấp mới 06 dự án (tổng vốn đăng ký 25,5 triệu USD); điều chỉnh tăng vốn 16 lượt dự án (vốn tăng thêm 196,2 triệu USD).

¹⁶- Thực hiện tốt việc thẩm định công nghệ 06 dự án đầu tư, thẩm định 01 hồ sơ bổ sung thay đổi Giấy chứng nhận Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; cấp 14 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 06 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Tiếp nhận và thẩm định 165 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước hàng nhập khẩu; 08 hồ sơ công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn; kiểm định 11.000 phương tiện đo các loại, thử nghiệm 150 mẫu vật liệu xây dựng...

dựng và thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2022 với tổng số 20 đề tài và 01 dự án. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu đối với 19 nhiệm vụ kết thúc năm 2021 và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đối với các nhiệm vụ thực hiện chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022.

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, lộ trình chuyển đổi số, xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh¹⁷; giao chỉ tiêu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ban, ngành, địa phương năm 2022.

7.2. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của cấp huyện. Rà soát, thực hiện phân bổ chỉ tiêu một số loại đất cấp tỉnh để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 và phân kỳ thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ động hướng dẫn thực hiện và giải quyết kịp thời các vướng mắc trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật¹⁸.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022, cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch đầu năm học đề ra. Chất lượng phổ cập, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì, nâng cao; chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững; học sinh giỏi quốc gia có tiến bộ vượt bậc, với 82/101 học sinh dự thi đạt giải¹⁹, xếp thứ 3 toàn quốc.

¹⁷- Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng tỉnh Hải Dương (Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh); 12/12 huyện, thành phố, thị xã đã ban hành Quyết định thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng cấp huyện; 235/235 xã, phường, thị trấn đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn/khu dân cư với 1340 tổ và 6891 thành viên.

¹⁸- Đã thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền: 06 tổ chức thuê đất (diện tích 138,57 ha); giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 03 tổ chức (diện tích 24,89 ha); 16 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng các điểm dân cư (diện tích 39,38 ha); ký hợp đồng thuê đất cho 15 tổ chức (diện tích 28,73 ha); bàn giao đất cho 15 tổ chức (diện tích 63,32 ha)...

Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho 30 tổ chức (diện tích 124,08 ha).

¹⁹- 02 giải Nhất, 27 giải Nhì, 23 giải Ba và 33 giải Khuyến khích.

Năm học 2021-2022, toàn tỉnh có 657/846 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 77,7% (tăng 1,9% so với năm học trước)²⁰.

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 có 21.478 học sinh đăng ký dự thi, đã diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Đến nay, các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đã được đảm bảo, có 20.561 thí sinh dự thi ở 40 điểm trường với 912 phòng thi.

2. Y tế

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, an toàn thực phẩm, quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn. Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế.

Công tác phòng chống dịch Covid-19 được tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đến nay được kiểm soát tốt. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19, kế hoạch đảm bảo công tác y tế và hướng dẫn quản lý, điều trị F0 tại nhà. Từ đầu năm đến nay ghi nhận 361.658 trường hợp mắc Covid-19²¹; số ca tử vong là 143 người, chủ yếu là mắc bệnh nền và chưa tiêm chủng, hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ vắc xin phòng Covid-19.

Lũy kế đến nay đã tiêm 3,88 triệu liều vắc xin phòng Covid-19, trong đó số người từ 18 tuổi trở lên đạt tỷ lệ 99,31%²²; người từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đạt tỷ lệ 99,7%²³; trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi đạt tỷ lệ 43%²⁴.

3. Hoạt động thông tin truyền thông và văn hóa, thể thao

Tập trung tuyên truyền, thông tin hướng dẫn và vận động toàn dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng

²⁰- Trong đó: Mầm non 192/296 trường, đạt 69,9% (tăng 6,6%); Tiểu học 212/244 trường, đạt 86,9% (giảm 4,9%); THCS 218/251 trường, đạt 86,7% (tăng 8,5%); THPT 35/55 trường, đạt 63,6% (tăng 1,78%).

²¹- Dưới 5 tuổi là 19.999 ca, chiếm 5,53%; từ 5 đến dưới 12 tuổi là 43.446 ca, chiếm 12,01%; từ 12 đến dưới 17 tuổi là 26.275 ca, chiếm 7,27%; từ 18 đến dưới 50 tuổi là 210.509 ca, chiếm 58,21%; từ 50 tuổi trở lên là 61.429 ca, chiếm 16,99%.

²²- Tiêm ít nhất 1 mũi là 1.334.781 người, đạt tỷ lệ 99,31%; tiêm mũi 2 là 1.329.808 người, đạt tỷ lệ 98,94%; tiêm mũi 3 là 1.006.973 người, đạt tỷ lệ 74,9%; tiêm mũi 4 là 22.274 người, đạt tỷ lệ 1,7%.

²³- Tiêm ít nhất 1 mũi là 157.174 người, đạt tỷ lệ 99,7%; tiêm mũi 2 là 156.303 người, đạt tỷ lệ 99,2%.

²⁴- Tiêm ít nhất 1 mũi là 102.174 người, đạt tỷ lệ 43%; tiêm mũi 2 là 47.742 người, đạt tỷ lệ 20,1%.

Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương trong năm 2022 và tuyên truyền đăng cai tổ chức thi đấu môn Bóng bàn SEA Games 31 tại Hải Dương.

Tổ chức tốt các nghi lễ truyền thống mùa Xuân tại khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2022; quyết định xếp hạng 11 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2021; ghi danh di sản vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2021. Tổ chức thành công Lễ giới thiệu và phát hành Bộ Lịch sử tỉnh Hải Dương (từ khởi thủy đến năm 2015).

Tổ chức 07 giải thể thao trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Hải Dương lần thứ IX năm 2022²⁵. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, trò chơi dân gian, truyền thống và các giải thể thao trong Tuần lễ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chào mừng SEA Games 31...

Các vận động viên của tỉnh tích cực tham gia thi đấu các giải trẻ, giải vô địch toàn quốc, giải các đội mạnh quốc gia²⁶. Đặc biệt, tại SEA Games 31, đã đạt 11 HCV, 7 HCB, 5 HCD ở 7 môn thi đấu²⁷, phá 2 kỷ lục SEA Games 31 môn Lặn và thành tích của Hải Dương đứng thứ 5 toàn quốc.

4. Lao động, việc làm, đời sống dân cư và đảm bảo an sinh xã hội

Tổ chức 48 phiên giao dịch việc làm, thu hút sự tham gia của 1.143 lượt doanh nghiệp, kết quả có 2.718 người nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại sàn giao dịch; thực hiện cho vay hơn 153 tỷ đồng từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, thu hút và tạo việc làm cho 2.672 lao động.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp²⁸. Tập trung hướng dẫn doanh nghiệp giải quyết chế độ cho người lao động và thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Xây dựng và thực hiện chương trình an toàn vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế luôn được đảm bảo đầy đủ, kịp thời tới từng người tham gia, thụ

²⁵- Cầu lông, Vật dân tộc, Cờ tướng, Bóng bàn, Bắn súng, Bóng chuyền nam, giải Quần vợt.

²⁶- Đạt 11 HCV, 11 HCB, 18 HCD.

²⁷- (1) Đua thuyền Rowing; (2) đua thuyền Canoeing; (3) Bóng bàn; (4) Bắn súng; (5) Bắn cung; (6) Pencak silat; (7) Lặn.

²⁸- Đã quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng cho 4.618 người, với tổng số tiền gần 98,7 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề đối với 107 người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí 637,5 triệu đồng.

hưởng²⁹, đã góp phần hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho người lao động. Tập trung chỉ đạo, quan tâm chăm lo đời sống gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo, cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội; đã rà soát, tổng hợp nhu cầu để tiếp tục hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo quy định³⁰. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2022 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, kết quả tỷ lệ hộ nghèo là 2,15 %, tỷ lệ hộ cận nghèo là 2,24%.

III. VỀ LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Tập trung thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm 2022 theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt³¹; không có tình trạng doanh nghiệp được thanh tra quá 1 lần/ năm. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã cơ bản thực hiện tốt quy định về công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý chi tiêu công. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Công tác tư pháp được chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời. Xây dựng thể chế, chính sách được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có chuyển biến tích cực; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được rà soát, hệ thống hóa và phổ biến đến các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức. Hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật có sự đổi mới, tập trung tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được chú trọng trong việc đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; các vụ việc

²⁹- Tổng số người tham gia BHXH là 414.889 người, chiếm 41,5% lực lượng lao động trong độ tuổi (trong đó, tham gia BHXH bắt buộc 370.889 người; tham gia BHXH tự nguyện 44.000 người); tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 357.752 người; tham gia BHYT là 1.726.739 người, đạt tỷ lệ bao phủ 91% dân số toàn tỉnh.

³⁰- Qua rà soát, có 2.643 trường hợp đã xây dựng nhà ở nhưng chưa được hỗ trợ kinh phí và 520 hộ gia đình người có công đã thực hiện xây mới hoặc sửa chữa trước thời điểm rà soát năm ngoài Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

³¹- Đã thực hiện 96 cuộc thanh tra hành chính (80 cuộc theo kế hoạch và 16 cuộc đột xuất) và 505 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế với số tiền 32.068,65 triệu đồng (trong đó kiến nghị thu hồi 11.097,87 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 20.970,78 triệu đồng); xử phạt vi phạm hành chính là 5.082,71 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh nhiều hạn chế, thiếu sót của các đơn vị.

phức tạp phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước được giải quyết có chất lượng theo chức năng theo dõi thi hành pháp luật. Công tác quản lý, đăng ký hộ tịch và chứng thực đáp ứng kịp thời yêu cầu của tổ chức, cá nhân; hoạt động hỗ trợ tư pháp tiếp tục được xã hội hóa sâu rộng.

3. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương. Duy trì nghiêm nền nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao.

4. An ninh quốc gia tiếp tục được giữ vững, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ; bảo vệ tuyệt đối an toàn hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các mục tiêu, sự kiện quan trọng; chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời vụ việc mâu thuẫn, khiếu kiện, tình hình phức tạp trong tôn giáo... không để phát sinh thành “điểm nóng” gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, không để tội phạm lộng hành³². Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì. Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy³³. Tai nạn giao thông xảy ra 80 vụ, làm chết 64 người, bị thương 32 người (so với cùng kỳ năm 2019 - khi chưa có dịch Covid-19, giảm 47 vụ = 37%; giảm 51 người chết = 44,3%; giảm 24 người bị thương = 42,9%).

5. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân trong các cơ quan nhà nước.

Tổ chức công bố chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; triển khai Kế hoạch CCHC năm 2022, tuyên truyền về CCHC năm 2022.

³²- Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội phát hiện xảy ra 246 vụ (giảm 49 vụ = 15,7% so với cùng kỳ năm 2021, giảm 111 vụ = 31% so với cùng kỳ năm 2019- khi chưa có dịch Covid-19); điều tra, làm rõ 219 vụ, đạt 89%. Phát hiện, bắt giữ 457 vụ, 778 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy (giảm 67 vụ, giảm 349 đối tượng so với cùng kỳ năm 2021) tuy nhiên số lượng ma túy thu được tăng nhiều so với cùng kỳ năm 2021 (6 tháng đầu năm 2022 thu giữ 17 kg ma túy tổng hợp, 1,85 kg heroin, 3 kg cây thuốc phiện; cùng kỳ năm 2021 thu giữ 935,462 g heroin và 861,073 g ma túy tổng hợp). Phối hợp, phát hiện, bắt giữ 857 vụ, 885 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế. Kiểm tra, phát hiện 961 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

³³- Định kỳ kiểm tra an toàn PCCC tại 3.853 cơ sở, kiến nghị khắc phục 10.375 sơ hở. Cháy xảy ra 04 vụ (giảm 03 vụ = 43% so với cùng kỳ năm 2021).

Công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng biên chế, tinh giản biên chế được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo kịp thời, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đúng quy định.

Phê duyệt Đề án và quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của 7 huyện; thành lập Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh³⁴. Chỉ đạo triển khai, hướng dẫn xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Triển khai việc sắp xếp, chia tách, sáp nhập và thành lập mới một số thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo giáo hội Phật giáo tỉnh tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh nhiệm kỳ 2022-2027.

IV. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Trong sản xuất nông nghiệp, người chăn nuôi e dè đầu tư tái đàn vật nuôi; mở rộng diện tích gieo trồng, cơ cấu mùa vụ, cơ giới hóa khâu trồng và thu hoạch còn hạn chế.

1.2. Hệ thống phân phối hàng hóa tại khu vực nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu, việc quản lý còn khó khăn.

1.3. Huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là đầu tư hệ thống đường giao thông gặp khó khăn, rất hạn chế.

1.4. Công tác lập Quy hoạch tỉnh còn chậm so với kế hoạch đề ra. Việc triển khai các đề án, dự án ưu tiên theo quy hoạch, chương trình phát triển đô thị còn chậm. Triển khai các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm và dự án giao thông giao cấp huyện đầu tư nhìn chung còn chậm và lúng túng trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư.

Phần lớn các dự án khu dân cư, khu đô thị chậm tiến độ theo quy định, nhưng chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý; chất lượng hạ tầng, hồ sơ dự án còn vướng mắc.

1.5. Hoạt động xây dựng gặp nhiều khó khăn, tiến độ đầu tư dự án còn chậm. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc, chưa được giải quyết dứt điểm. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công rất hạn chế, tỷ lệ giải ngân đạt thấp, không đạt yêu cầu đề ra.

³⁴- Trên cơ sở hợp nhất Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

Cháy xảy ra 02 vụ (giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm trước).

Việc tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất sản xuất kinh doanh có liên quan đến diện tích đất công chậm.

1.6. Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước ngoài giảm; số lượng phát triển doanh nghiệp mới chưa đạt yêu cầu đề ra.

1.7. Một số cơ sở giáo dục phải sử dụng phòng chức năng, phòng học bộ môn làm phòng học. Một số giáo viên sắp về hưu thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tham gia tập huấn và dạy học qua internet gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn hiện tượng học sinh tham gia giao thông đi hàng hai, hàng ba, không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy.

1.8. Ngành y tế gặp nhiều khó khăn nhưng chậm được tháo gỡ; công tác phòng, chống dịch còn xuất hiện tư tưởng chủ quan, lơ là, tiến độ tiêm vắc xin chậm so với yêu cầu đặt ra.

1.9. Cải cách hành chính tuy có chuyển biến tích cực, nhưng chưa có sự đột phá trong một số lĩnh vực như: cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ mức độ 3, mức độ 4.

Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số đơn vị có vụ việc còn chưa chính xác, dẫn đến tham mưu, giải quyết đơn chưa đảm bảo theo đúng quy định. Việc giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của một số địa phương, nhất là cấp cơ sở còn chậm, chất lượng giải quyết chưa cao dẫn đến tình trạng gửi đơn vượt cấp vẫn diễn ra.

2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

2.1. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp. Thời tiết diễn biến khó lường, đặc biệt là đầu vụ Đông mưa nhiều, kéo dài, đất ướt làm chậm thời vụ gieo trồng³⁵; tháng 02 thời tiết rét đậm, rét hại đã gây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi; thị trường giá cả bấp bênh.

Tác động của xung đột giữa Nga và Ukraina dẫn đến giá cả một số vật tư, nguyên liệu đầu vào và nhiều nhu yếu phẩm tăng cao, đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống lao động, việc làm, thu nhập của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng của doanh nghiệp.

2.2. Nhiều văn bản pháp luật được ban hành theo hướng thống nhất và đồng bộ hơn, nhưng vẫn còn phát sinh mới nhiều thủ tục hành chính; một số thủ tục còn rườm rà, chồng chéo, nhiều cơ quan tham gia giải quyết chưa đảm bảo về thời gian dẫn đến gây khó khăn, bức xúc cho nhà đầu tư (một số cơ quan, bộ, ngành khi nhận được văn bản xin ý kiến chưa phúc đáp kịp thời).

³⁵- Trông hành tòi, cà rốt bị chậm 10-20 ngày so với cùng kỳ năm trước. Một số diện tích bị ngập phải gieo trồng lại.

2.3. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật còn nhiều hạn chế, chưa nghiêm túc thực hiện.

2.4. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác nâng cấp đô thị theo lộ trình đã được phê duyệt, công tác triển khai còn chậm, lúng túng; chưa thường xuyên đôn đốc, có biện pháp quyết liệt để giải quyết tình trạng dự án chậm tiến độ, nhà đầu tư chây ì không triển khai thực hiện việc hoàn thiện dự án để nghiệm thu, bàn giao theo đúng kế hoạch của tỉnh.

2.5. Việc cân đối, bố trí các nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho một số ngành, lĩnh vực còn hạn hẹp; huy động các nguồn lực xã hội hóa gặp nhiều khó khăn.

2.6. Một số cơ quan, đơn vị điều hành còn thiếu chủ động, chưa tích cực đôn đốc, xử lý những khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường GPMB kéo dài chậm được giải quyết, xử lý dứt điểm; công tác đôn đốc chủ đầu tư, đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, lập quyết toán dự án hoàn thành chưa quyết liệt.

Một số chủ đầu tư vẫn còn tình trạng trì trệ, chưa tích cực trong triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư, lựa chọn nhà thầu xây dựng, lập hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư.

2.7. Nhiều trường học sau sáp nhập có quy mô số lớp vượt tiêu chí, không đảm bảo các yêu cầu về trường đạt Chuẩn quốc gia. Việc sáp nhập các trường, đặc biệt là các trường liên cấp TH-THCS gây khó khăn trong quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.

2.8. Công tác tham mưu của một số cơ quan còn chậm; việc bố trí, phân công nhiệm vụ tại một số cơ quan, đơn vị chưa phù hợp; năng lực tham mưu của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2022

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm, trong giai đoạn bình thường mới, để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 ở mức cao nhất (trong đó tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên), trong 6 tháng cuối năm 2022, các cấp, các ngành trong tỉnh cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt, khẩn trương hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình hành động, nghị quyết, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành để thực hiện có hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ theo các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và điều hành của Chính phủ³⁶.

2. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách, giải pháp với lộ trình thích hợp để nâng cao năng lực phòng, chống dịch Covid-19. Thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; mở cửa kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên, liên tục của các cấp, các ngành. Chuẩn bị phương án trong tình huống khẩn cấp và xấu nhất, không để bị động, bất ngờ, ảnh hưởng năng lực đối phó. Thực hiện các phương thức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng tốt với các diễn biến khác nhau của dịch nhằm duy trì thông suốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh có dịch.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh, sáng tạo, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cân đối hợp lý giữa các ngành, địa phương, lĩnh vực, đối tượng ưu tiên; dễ kiểm tra, giám sát, đánh giá; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch.

Phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp sạch; một số dịch vụ có lợi thế, chất lượng cao; đô thị xanh, thông minh, hiện đại.

³⁶- Như các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 về Chương trình phòng, chống Covid-19.v.v.

Thực hiện liên kết chặt chẽ, hợp tác phát triển để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của các tỉnh Vùng đồng bằng Sông Hồng, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện phục vụ sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2022-2023; nghiên cứu, lựa chọn đưa các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất. Theo dõi sát sao diễn biến của thời tiết, dịch bệnh để có biện pháp hỗ trợ, ứng phó kịp thời; tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp. Chú trọng công tác tưới tiêu, đảm bảo cung cấp đủ nước cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, đặc biệt chú ý đến công tác phòng chống lụt, bão, ứng đối với lúa mùa.

Tăng cường giám sát, kiểm soát và khống chế kịp thời dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; bám sát cơ sở, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện những biện pháp kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học. Xây dựng phương án phát triển nuôi cá lồng trên sông giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời các sự cố đê, kè, cống. Thực hiện nghiêm túc công tác thường trực, trực ban phòng chống lụt bão ứng năm 2022.

Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sự kiện Lễ công bố Quyết định công nhận tỉnh Hải Dương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và chuỗi sự kiện xúc tiến thương mại, du lịch...

5. Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn và thực hiện đầy đủ các chính sách, giải pháp giúp doanh nghiệp, cá nhân đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh trong điều kiện an toàn với dịch bệnh.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử. Tập trung xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, ngành hàng, các nhóm hàng chế biến nông sản thực phẩm và sản phẩm công nghiệp nông thôn, làng nghề, các mặt hàng nông sản có sản lượng lớn đã vào vụ hoặc sắp thu hoạch ở địa phương. Tích cực hưởng ứng thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, tập trung hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện đầu tư dự án. Thực hiện các thủ tục đề nghị thành lập khu kinh tế chuyên biệt theo Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, đầu tư hoàn thiện hạ tầng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Triển khai các dự án lớn do các nhà đầu

tư đề xuất ở các khu công nghiệp, khu đô thị và tổ chức làm việc, trao đổi đề tháo gỡ khó khăn, xem xét các đề xuất đầu tư của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra đôn đốc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công đối với từng dự án; thực hiện điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng, phấn đấu năm 2022 giải ngân hết 100% kế hoạch giao. Kiên quyết chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong đầu tư công.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đầu tư các dự án trọng điểm, dự án lớn, dự án hạ tầng giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh và dự án giao thông trọng điểm giao cấp huyện làm chủ đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ lập, tổ chức thẩm định và trình phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh. Chủ động phương án tạo mặt bằng sạch, nguồn cung lao động và hạ tầng kết nối để thu hút các dự án lớn, nhà đầu tư có tiềm lực, uy tín cao.

Đẩy mạnh đổi mới trong xúc tiến thương mại, tư vấn và xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ, tiết kiệm năng lượng, sản phẩm mới trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư FDI để đẩy mạnh thu hút đầu tư.

Tích cực triển khai thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, trong đó tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

8. Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách bảo đảm thu đúng, thu đủ. Thường xuyên bám sát, rà soát toàn bộ người nộp thuế; theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế thuộc phạm vi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, gắn với rà soát các nguồn thu còn dư địa, còn tiềm năng để đảm bảo nhiệm vụ thu NSNN và phấn đấu tăng thu ngân sách nội địa từ 10% trở lên so với dự toán. Dự báo nguồn thu phát sinh từng tháng, quý và cả năm trên địa bàn và có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để ứng phó cả trước mắt và lâu dài, hỗ trợ cho người nộp thuế gặp khó khăn do dịch bệnh. Quyết liệt thực hiện các giải pháp thu nợ theo Quy trình quản lý thu nợ và Quy trình cưỡng chế nợ thuế.

Điều hành ngân sách một cách linh hoạt, chủ động; quản lý chặt chẽ chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm các khoản chi thiết yếu, chi đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt công tác bình ổn giá; tăng cường công tác đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp, xử lý tài sản công, điều chỉnh phương án sử dụng đất công phù hợp, hiệu quả để tăng nguồn lực đầu tư, thiết kế chỉnh trang các đô thị hiệu quả.

9. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; áp dụng mức lãi suất cho vay linh hoạt, hợp lý nhằm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp; đáp ứng kịp thời, đầy đủ vốn cho nền kinh tế. Tập trung tín dụng cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, khu vực sản xuất, kinh doanh, dự án, phương án có khả năng phục hồi cao, tạo sự lan tỏa; mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tích cực thu hồi, xử lý nợ xấu, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh.

Thực hiện hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

10. Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên khoáng sản và môi trường. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc như: ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt, vi phạm xây dựng công trình trên đất chuyên dùng...

Quyết liệt thực hiện hơn nữa trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư. Tổ chức tốt việc giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các dự án và khắc phục, xử lý nghiêm tình trạng sử dụng đất sai phép, sai mục đích, chôn đống đất vào sử dụng gây lãng phí đất đai. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và ngăn chặn, xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

Tập trung hoàn thành, tổ chức lấy ý kiến và trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tiên độ, chất lượng theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm 2021-2025; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030.

11. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục đào tạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới và tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

12. Tăng cường hướng dẫn và triển khai thực hiện các biện pháp y tế, bảo đảm an toàn dịch bệnh, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục, ổn định.

13. Triển khai kế hoạch xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; xây dựng khung chương trình tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao đối với các thiết chế văn hoá cơ sở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tổ chức tốt lễ hội mùa thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2022. Tiếp tục phối hợp với tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang trong việc xây dựng Hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Côn Sơn, Kiếp Bạc.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Hải Dương tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX năm 2022”.

14. Thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

Tiếp tục hỗ trợ xây dựng, cải tạo nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ bảo đảm trang trọng, ý nghĩa.

Đẩy mạnh tuyên truyền công tác giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; thực hiện đầy đủ các biện pháp về phòng, chống tệ nạn xã hội. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh năm 2022.

15. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2022. Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, bảo đảm giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp ngay tại địa phương, cơ sở. Tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch.

16. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường công tác kiểm tra luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu. Chỉ đạo tổ chức thành công thực hành diễn tập Khu vực phòng thủ thị xã Kinh Môn, các huyện Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang và diễn tập Sở Tài nguyên và Môi trường bảo đảm tác chiến khu vực phòng thủ năm 2022.

Tăng cường khả năng ứng cứu trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng, tuyển sinh quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện. Chuẩn bị tốt các điều kiện trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giải quyết các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định.

17. Tiếp tục triển khai lực lượng, biện pháp đấu tranh, trấn áp tội phạm theo các chương trình, kế hoạch đã được đề ra. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

18. Nâng cao chất lượng, tạo sự chuyển biến trong cải cách hành chính; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, vướng mắc về thủ tục hành chính làm cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện thi tuyển công chức các cơ quan hành chính nhà nước và tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo theo quy định.

19. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và phòng, chống cháy, nổ cho nhân dân. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các giải pháp thực hiện của tỉnh, địa phương và đơn vị trong tỉnh để tạo đồng thuận xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh trân trọng báo cáo và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Việt Cường (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

